

PHỤ LỤC 2

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH NĂM 2015

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 30 /11 /2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2015 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sửa đổi, bổ sung lần 12 tháng 10/2015. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2015	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Điểm b khoản Điều 1	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Điều chỉnh dẫn chiếu phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 (LDN 2014)	
2.	Điểm d khoản Điều 1	"Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	"Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.	Quy định lại đối tượng là cán bộ quản lý cho phù hợp.	
3.	Khoản 2 Điều 3	2. Mục tiêu của Công ty là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh theo lĩnh vực, chức năng, ngành nghề ghi trong	2. Mục tiêu của Công ty là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh theo lĩnh vực, chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty,	LDN 2014 đã bỏ quy định chỉ kinh doanh những ngành nghề ghi trên GCNĐKDN	

		Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh,			
4.	Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.	Sửa lại toàn bộ Điều 4 như sau: Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	LDN 2014 đã bỏ quy định chỉ kinh doanh những ngành nghề ghi trên GCNĐKDN, theo đó Công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	Điều 7, Điều 8, Điều 17 LDN 2014
5.	Khoản 1 Điều 5	1. ...Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	1... Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Ngoài quyền tăng vốn điều lệ thì Công ty CP có thể điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong một số trường hợp nhất định.	Điều 111 LDN 2014
6.	Điều 8	Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần	Bổ sung khoản 3 vào Điều 8 về chào bán cổ phần như sau: Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	Bổ sung nội dung về chào bán cổ phần và quy định Hội đồng quản trị quyết định số chiết khấu hoặc tỷ lệ	Điều 125 LDN 2014

			1... 2... 3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập; b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty; c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;	chiết khấu cụ thể trong trường hợp Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh.	
7.	Điểm h Khoản 2 Điều 11	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	Điều 129 LDN 2014
8.	Khoản 3 Điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>nắm giữ</i> từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>sở hữu</i> từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên	Chuẩn hóa từ ngữ, phù hợp LDN 2014	Điều 114.2 LDN 2014

		quyền sau	có các quyền sau		
9.	Khoản 3.e.2 Điều 11	e.2 Khi phát hiện Tổng Giám đốc có dấu hiệu vi phạm Điều lệ hoặc không thực hiện đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc có những dấu hiệu bất thường trong hoạt động điều hành Công ty;	Bỏ nội dung này	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 3 Điều 114 LDN 2014
10.	Khoản 3 Điều 12	3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác	3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật	Khoản 1 Điều 115 LDN 2014

		của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.		
11.	Điểm c Khoản 3 Điều 13	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Phù hợp với LDN 2014	Khoản 3 Điều 136 LDN 2014
12.	Điểm d khoản 3 Điều 13	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. ...	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. ...	Bổ sung dẫn chiếu cụ thể	
13.	Điểm e Khoản 3 Điều 13	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
14.	Điểm a khoản 4 Điều 13	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy	Tăng thời gian triệu tập họp ĐHĐCĐ để đảm bảo việc tổ chức Đại hội được tiến hành tuân thủ đúng trình tự, thủ tục. Phù	Khoản 4 Điều 136 LDN 2014

		3d và 3e Điều 13	định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều này	hợp quy định pháp luật	
15.	Điểm b Khoản 4 Điều 13	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
16.	Điểm c Khoản 4 Điều 13	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
17.	Khoản 1 Điều 14	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Thông qua định hướng phát triển Công ty; b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;		Khoản 2 Điều 136 LDN 2014

		c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Báo cáo của Hội đồng quản trị ; e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty.	c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; d. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.		
18.	Đoạn đầu khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: ...	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: ...	Điều chỉnh thuật ngữ cho phù hợp.	
19.	Điểm 1, khoản 2, Điều 14	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được	Phù hợp quy định LDN 2014	Điểm d khoản 2 Điều 135 LDN 2014

		trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	kiểm toán gần nhất		
20.	Điểm o Khoản 2 Điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	Chỉnh sửa dẫn chiếu và giá trị Hợp đồng/giao dịch phù hợp quy định LDN 2014	Điều 162 LDN 2014
21.	Khoản 4 Điều 15	Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ... Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trong vòng bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Tách đoạn cuối khoản 4 thành khoản 5 và quy định như sau: 4.Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ... 5. Quy định tại khoản 2 Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu tại khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Phù hợp nội dung dẫn chiếu	
22.	Khoản 1 Điều 16	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi	Phù hợp quy định LDN 2014:	Điều 141 LDN 2014

		hiệu lực khi được cổ đông <i>nắm giữ ít nhất 65%</i> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông <i>nắm giữ ít nhất 75%</i> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	có hiệu lực khi được cổ đông <i>nắm giữ ít nhất 51%</i> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông <i>nắm giữ ít nhất 65%</i> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 là 51% Điều kiện thông qua quyết định liên quan đến loại cổ phần là được 65% số cổ đông đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.	
23.	Điểm a Khoản 2 Điều 17	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>chậm nhất</i> ba mươi ngày <i>trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</i> ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>trong vòng</i> 15 ngày <i>trước ngày gửi giấy mời họp</i> Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.	Phù hợp quy định của LDN 2014	Khoản 1, Khoản 7 Điều 136 LDN 2014

24.	Khoản 4 Điều 17	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất [ba] ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông	LDN 2014 cho phép Điều lệ quy định thời hạn gửi kiến nghị có thể nhiều hơn 3 ngày, do đó quy định thời hạn dài hơn để ban tổ chức đại hội có thêm thời gian xem xét, chuẩn bị.	Khoản 2 Điều 138
25.	Khoản 1 Điều 18	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều chỉnh điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 phù hợp quy định pháp luật	Khoản 1 Điều 141 LDN 2014
26.	Khoản 2 Điều 18	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 60 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại	Gia hạn thời hạn triệu tập ĐHĐCĐ lần thứ 2 và thay đổi điều kiện tiến hành họp lần thứ 2 phù hợp quy định mới của LDN 2014.	Khoản 2 Điều 141 LDN 2014

		diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.		
27.	Khoản 2 Điều 19	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề trước đó. Đại hội sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội sẽ bầu một ban kiểm phiếu với số lượng theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp LDN 2014. Ngoài ra LDN 2014 không giới hạn số lượng thành viên ban kiểm phiếu, bỏ hạn chế số lượng để linh hoạt cho công ty.	khoản 5 Điều 142 LDN 2014 Điều 142.2.d LDN 2014

28.	Khoản 4 Điều 19	Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì , trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập ; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;;	Chỉnh sửa toàn bộ nội dung khoản này phù hợp quy định của LDN 2014	Điều 142 LDN 2014
29.	Khoản 6 Điều 19	Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm	Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc	Bổ sung căn cứ tạm hoãn ĐHĐCĐ phù hợp quy định LDN 2014.	Điểm b khoản 8 Điều 142 LDN 2014

		mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.	có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ hoặc (d) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.		
30.	Khoản 8 Điều 19	Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	Phù hợp LDN 2014	Khoản 4 Điều 142 LDN 2014
31.	Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội	Sửa đổi toàn bộ Điều 20 thành: 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, kể các các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật doanh nghiệp. Quyết định của Đại hội	Phù hợp LDN 2014	Điều 143, 144 LDN 2014

		đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh, hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông	đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận; b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận: i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh iii. Tổ chức lại, giải thể Công ty; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty. iii. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán;		
--	--	---	--	--	--

		qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của		
--	--	---	---	--	--

			mình cho một hoặc một số ứng cử viên		
32.	Khoản 2 Điều 21	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết .Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Điều lệ này và Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.	Chuẩn hóa thuật ngữ, bổ sung thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến, việc lập danh sách cổ đông và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến phù hợp quy định mới của LDN 2014	Khoản 2 Điều 145 LDN 2014

33.	Điểm a, c Khoản 3 Điều 21	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Điều chỉnh phù hợp LDN 2014	Khoản 3 Điều 145 LDN 2014
34.	Khoản 5 Điều 21	Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về	Khoản 4 Điều 145 LDN 2014

			thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ; <i>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</i>		
35.	Điểm a, f Khoản 6 Điều 21	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <i>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</i> f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <i>mã số doanh nghiệp;</i> f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu <i>và người kiểm phiếu;</i> Các thành viên Hội đồng quản trị, <i>người kiểm phiếu</i> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Điều chỉnh phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 5 Điều 145 LDN 2014
36.	Khoản 7 Điều 21	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 6 Điều 145 LDN 2014

37.	Khoản 9 Điều 21	9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 8 Điều 145 LDN 2014
38.	Điều 22	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ	Sửa lại toàn bộ nội dung Về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp; c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty ; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố	Điều chỉnh phù hợp quy định LDN 2014	Điều 146 LDN 2014

		sở chính của Công ty.	thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.		
39.	Điều 23	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 104 Luật doanh nghiệp;	Trong thời hạn chín mươi ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp;	Điều chỉnh đối tượng có quyền yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp LDN 2014	Khoản 3, Điều 147 LDN 2014
40.	Khoản 1 Điều 24	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng	Quy định số lượng cụ thể thành viên HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ linh hoạt quyết định từng	Điều 150 LDN 2014

		của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập (phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị (phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	thời kỳ. Bổ nhiệm kỳ của HĐQT theo quy định LDN 2014	
41.	Khoản 2 Điều 24	Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn ứng viên và nếu nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.	Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu	Quy định thời hạn thông báo về việc họp nhóm để đề cử thành viên HĐQT phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 138 LDN 2014

			<i>tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; năm giữ từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.</i>		
42.	Đoạn 2 Khoản 5 Điều 24	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực.	LDN 2014 đã bỏ quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, theo đó mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có nhiệm kỳ nhất định theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 150 LDN 2014
43.	Điểm c,e Khoản 3 Điều 25	c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc, quyết định mức lương và các lợi ích khác của họ e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải	c. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc; Ký hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng	Bổ sung thẩm quyền HĐQT, chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật Bỏ điểm i, nội dung tại điểm i trùng với điểm c.	Điều 149 LDN 2015

		quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	<i>thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó</i> e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó Bỏ điểm i.		
44.	Điểm m khoản 3 Điều 25	m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Điều chỉnh thẩm quyền phù hợp với thẩm quyền của ĐHĐCĐ đã điều chỉnh tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ, phù hợp Luật doanh nghiệp	
45.	Điểm c Khoản 4 Điều 25	Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp	Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty <i>trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn</i>	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp nội dung và phù hợp LDN 2014.	Khoản 2 Điều 149 LDN 2014

		đồng lớn của Công ty có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).			
46.	Điểm 1, khoản 4 Điều 25	Sửa đổi Điều 5 về Vốn điều lệ của Công ty theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty	Bỏ thẩm quyền này, LDN 2014 quy định tất cả trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ đều thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.		Khoản 2 Điều 135 LDN 2014
47.	Khoản 2 Điều 26	...Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.	... Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị bầu một người trong trong số các thành viên tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	Phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014
48.	Khoản 4 Điều 26	4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	Phó chủ tịch không đương nhiên giữ vị trí Chủ tịch, do đó, khi chủ tịch từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì phải bầu người khác thay thế.	
49.	Điều 27	Điều 27. Ủy quyền tham dự cuộc họp Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc	Điều 27. Ủy quyền tham dự cuộc họp Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên phải tham dự đầy đủ các	Quy định rõ cơ chế ủy quyền, phù hợp LDN 2014	Khoản 10 Điều 153 LDN 2014

		họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật	cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.		
50.	Khoản 1 Điều 28	Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập	Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. ...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 1 Điều 153 LDN 2014
51.	Khoản 3 Điều 28	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai thành viên điều hành của	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 4 Điều 153 LDN 2014

		trị; <i>c. Đa số thành viên</i> Ban kiểm soát.	Hội đồng quản trị; <i>c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập</i>		
52.	Khoản 4 Điều 28	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. ...	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này...	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 5 Điều 153 LDN 2014
53.	Khoản 8 Điều 28	Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất hai ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo mời họp, thông tin trong thông báo mời họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật, bỏ trường hợp từ chối họp HĐQT	Khoản 6 Điều 153 LDN 2014
54.	Điểm b Khoản 9	Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm <i>a khoản 8</i> Điều này không đủ	Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm <i>a khoản 9</i> Điều này không	Điều chỉnh dẫn chiếu cho phù hợp	Khoản 8 Điều 153 LDN

	Điều 28	số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày , kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày , kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều chỉnh thời hạn triệu tập họp lần 2 phù hợp quy định LDN 2014	2014
55.	Khoản 12 Điều 28	Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định	Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định	Bỏ giải thích 50%, vì HĐQT thông qua nghị quyết trên nguyên tắc đa số. Chuẩn hóa thuật ngữ.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014
56.	Điểm b khoản 3 Điều 31	b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	b. Quyết định tất cả các vấn đề của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Điều chỉnh thuật ngữ cho phù hợp.	
57.	Điểm e khoản 3	e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm , Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản	Vào ngày 31 tháng 05 hàng năm , Tổng giám đốc phải trình Hội đồng	Điều chỉnh cho phù hợp với năm tài chính	

	Điều 31	trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.	quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm	từ 01/07 năm trước đến ngày 31/06 năm liền sau	
58.	Điểm a, b Khoản 4 Điều 34	a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn bằng hoặc lớn hơn 50% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về	a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội	Điều chỉnh giá trị giao dịch có liên quan phải được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua phù hợp quy định LDN 2014	Điều 162 LDN 2014

		vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;		
59.	Khoản 2 Điều 35	2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty)	2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty)	Điều chỉnh thuật ngữ cho phù hợp	
60.	Khoản 1 Điều 36	Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải gồm có ba đến năm thành viên , trong đó có ít nhất 02 thành viên thường trú tại Việt nam. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít	Điều 36. Kiểm soát viên 1. Ban kiểm soát phải gồm có ba đến năm kiểm soát viên , trong đó có ít nhất 02 thành viên thường trú tại Việt nam. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Kiểm soát viên phải là kế	Chuẩn hóa thuật ngữ theo quy định LDN 2014, ngoài ra Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	Điều 163 LDN 2014

		<i>nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát</i> không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. <i>Các thành viên Ban kiểm soát</i> bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các <i>thành viên của Ban kiểm soát</i>; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.	toán viên hoặc kiểm toán viên. <i>Kiểm soát viên</i> không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các <i>Kiểm soát viên</i> bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông <i>và phải làm việc chuyên trách tại công ty (trừ bộ phận kế toán, tài chính của Công ty)</i>. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các <i>kiểm soát viên</i>; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.		
61.	Khoản 2 Điều 36	Các cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc	Các cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát đảm bảo tính logic.	

		nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn ứng viên và nếu nắm giữ từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên	đồng hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.		
62.	Khoản 4 Điều 36	<i>Các thành viên của Ban kiểm soát</i> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm, thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm, Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chuẩn hóa thuật ngữ theo quy định của LDN 2014	Điều 162 LDN 2014
63.	Khoản 5 Điều 36	5. <i>Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên</i> trong các trường hợp sau: <i>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</i>	5. Kiểm soát viên không còn tư cách làm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau: <i>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy</i>	Chuẩn hóa thuật ngữ, điều chỉnh các trường hợp Bãi nhiệm/Miễn nhiệm Kiểm soát viên phù hợp quy định	Điều 169 LDN 2014

		b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận; c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi; d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Kiểm soát viên bị cách chức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của	LDN 2014	
--	--	---	--	----------	--

			<i>Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</i> <i>iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i>		
64.	Khoản 1 Điều 37	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <i>Điều 123</i> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <i>Điều 165</i> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Điều chỉnh dẫn chiếu, phù hợp LND 2014	Điều 165 LDN 2014
65.	Khoản 2 Điều 37	Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho <i>thành viên Ban kiểm soát</i> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho <i>Kiểm soát viên</i> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Chuẩn hóa thuật ngữ.	Điều 166 LDN 2014
66.	Khoản 4 Điều 37	Tổng mức thù lao cho các <i>thành viên Ban kiểm soát</i> sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. <i>Thành viên của Ban kiểm soát</i> cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn	Tổng mức <i>tiền lương hoặc</i> thù lao cho các <i>Kiểm soát viên</i> sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định mỗi năm. Mức <i>tiền lương hoặc</i> thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. <i>Kiểm soát viên</i> cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại,	Chuẩn hóa thuật ngữ. LDN 2014 quy định Kiểm soát viên có thể được chi trả tiền lương do đó, bổ sung về mức tiền lương của Kiểm	Điều 167 LDN 2014

		và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty	soát viên do ĐHĐCĐ quyết định	
67.	Khoản 2 Điều 38	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty...	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	
68.	Khoản 2 Điều 40	Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty	Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.	Chuẩn hóa thuật ngữ, Việc thanh toán cổ tức chỉ được thực hiện sau khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 132 LDN 2014
69.	Khoản 7 Điều 40	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Bổ sung thời hạn chốt danh sách theo quy định LDN 2014 Việc chốt danh sách phải được thực hiện chậm nhất 30 ngày trước khi trả.	Khoản 4 Điều 132 LDN 2014
70.	Điều 44	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) tháng Bảy (07) và kết thúc vào	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) tháng Bảy (07) duyệt	Bổ sung căn cứ xác định thời hạn của năm	

		ngày Ba mươi (30) tháng Sáu (6) của năm tiếp theo. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	lịch và kết thúc vào ngày Ba mươi (30) tháng Sáu (6) đương lịch của năm tiếp theo. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	tài chính là năm đương lịch	
71.	Khoản 2 Điều 52	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	Gia hạn hoạt động Công ty không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144 LDN 2014, do đó tỷ lệ thông qua trong trường hợp này là 51%	Điều 144 LDN 2014
72.	Khoản 2 Điều 55	Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Trừ trường hợp quy định tại mục 1 khoản 4 Điều 25, Điều lệ này. Và phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.	Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định	Nội dung tại điểm 1, khoản 4 Điều 25 đã được bãi bỏ theo mục 22 Báo cáo này; việc thông qua quyết định sửa đổi Điều lệ tùy từng trường hợp sẽ do 51% hay 65% tổng số cổ phần có quyền biểu	Điều 144 LDN 2014

				quyết thông qua.	
--	--	--	--	------------------	--

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Hồng Dương